TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập –Tự Do –Hạnh Phúc

Số : 11/2019/QĐST - DS

***Lộc Ninh**, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: : 71/2018/DSST ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T** - sinh năm: 1979

Ông **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thu S** - sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp 5C, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Thu S đồng ý trả cho bà Trần Thị T và ông Nguyễn Xuân D số tiền gốc là 50.000.000đồng và tiền lãi là 7.000.000đồng. Tổng số tiền bà S phải trả cho ông D và bà T là 57.000.000đồng.

Về phương thức trả nợ: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Xuân D đồng ý để bà Phạm Thị Thu S trả số tiền gốc là 50.000.000đồng và tiền lãi là 7.000.000đồng, trả dần theo hàng tháng.

Mỗi tháng bà S trả cho bà T và ông D số tiền là 2.000.000đồng cho đến khi hết số tiền của 57.000.000đồng. Hàng tháng bà Sương còn phải trả tiền lãi cho bà T và ông D mỗi tháng 300.000đồng của số tiền gốc 50.000.000đồng. Như vậy hàng tháng bà S phải có nghĩa vụ trả cho bà T và ông D tổng số tiền cả gốc và tiền lãi là 2.300.000đồng.

Về thời hạn trả nợ: Tính từ ngày 10 hàng tháng. Thời điểm trả nợ đầu tiên là ngày 10 tháng 4 năm 2019.

Trường hợp bà Phạm Thị Thu S vi phạm phương thức trả số tiền trên thì bà Trần Thị T và ông Nguyễn Xuân D có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà bà Sương có nghĩa vụ phải trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

"*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Thu S tự nguyện chịu số tiền 1.425.000đồng án phí DSST, bà Thảo và ông Dũng không phải chịu án phí DSST Chi Cục Thi Hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả cho bà T và ông D số tiền 1.250.000đồng mà bà T ông D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước theo biên lai số 0006057 ngày 06 tháng 8 năm 2018.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH
Thẩm phán

Vũ Văn Thi